

**QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCNCL ngày / /2023
của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể và cá nhân của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Quy định chung về khen thưởng

Các quy định chung về công tác khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là *Nghị định số 91/2017/NĐ-CP*) và các hướng dẫn hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai

bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 6: Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng nhà trường tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực được Nhà nước giao.

2. Trưởng (phụ trách) các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm phát động phong trào thi đua tại đơn vị gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực được giao.

3. Các tổ chức đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ với thủ trưởng đơn vị phát động, vận động thành viên của tổ chức mình hưởng ứng phong trào thi đua, tổ chức phong trào thi đua và đảm bảo cho phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, căn cứ vào tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, các đơn vị tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân gửi về phòng Đào tạo-Hành chính-Kế toán để theo dõi và làm căn cứ xét thi đua cuối năm.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết thi đua

1. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường.

2. Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, đánh giá, bình xét, xếp loại viên chức, người lao động theo định kỳ của Nhà trường. Tổng kết phong trào thi đua ngắn ngày theo đợt thi đua, tiến hành ngay sau khi kết thúc phong trào hoặc đợt thi đua ở đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- c) Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- d) Tập thể lao động xuất sắc;
- đ) Tập thể lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội”

Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư 08/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

“Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng theo các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 15 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể các tiêu chuẩn như sau:

a) Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh.

b) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

c) Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 14 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể các tiêu chuẩn như sau:

a) Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

c) Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

3.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 13 Quyết định số

12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận (có phạm vi, mức độ ảnh hưởng cấp Sở) hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.

3.2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng xét duyệt sáng kiến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giúp Giám đốc Sở xem xét, công nhận.

3.3. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (điều 10, NĐ 91)

4.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

4.2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4.3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4.4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4.5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

4.6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 12. Quy định về Công tác cải cách hành chính

1. Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục. Các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc, viên chức, người lao động khi thực hiện nhiệm vụ được giao cần chú trọng, hoàn thành công tác Cải cách hành chính của đơn vị.

2. Hàng năm, khi bình xét thi đua, khen thưởng, các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định trong công tác cải cách hành chính, quy chế phân công phối hợp thực hiện cải cách hành chính, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong công tác cải cách hành chính sẽ không được xét, đề nghị khen thưởng.

CHƯƠNG III

CÁC HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp nhà nước gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”.

2. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Bộ gồm: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp”, Bằng khen của Bộ trưởng.

3. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh gồm: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hình thức khen thưởng cấp Sở: Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

5. Hình thức khen thưởng cấp Trường: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 14. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét tặng Huân chương các loại, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các điều: 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 32, 33, 36 và Điều 38 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tiêu chuẩn các Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

2. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

3. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

4. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị vào các năm tròn Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị vào các năm tròn được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019.

5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động- Thương binh và Xã hội” và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp” được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 08/2019/TTBLĐTBXH ngày 08/3/2019.

Điều 16. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp tỉnh

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020.

Điều 17. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp Sở

1. Đối với cá nhân:

a) Có thành tích xuất sắc phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do Ngành, cơ quan, đơn vị phát động.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do Ngành, cơ quan, đơn vị phát động.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 18. Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường dịp tổng kết năm học

1. Đối với cá nhân:

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- b. Chấp hành tốt nội quy và quy chế của nhà trường;
- c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- d. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- đ. Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường và các tổ chức đoàn thể phát động, tổ chức.

2. Đối với tập thể:

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b. Có trên 90% công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định;

d. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác thi đua khen thưởng, cải cách hành chính.

Không thực hiện xét khen thưởng đối với những tập thể chưa thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính.

Điều 19. Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Cải cách hành chính

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d. Có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong công tác CCHC của đơn vị.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ được xét khen thưởng khi đơn vị quản lý được cấp trên khen thưởng.

CHƯƠNG IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu, khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các Bộ, ban ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở:

- Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể đơn vị.
- Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với công chức, viên chức, người lao động.
- Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của toàn Ngành.

3. Thẩm quyền của Hiệu trưởng nhà trường:

Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của nhà trường.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng: a. Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng.

b. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị thi đua, khen thưởng).

c. Báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

(Lưu ý: Trường hợp đề nghị Bằng khen của UBND tỉnh hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, báo cáo thành tích lập thành 03 bản).

2. Hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng nhà trường khen thưởng:

a. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị.

b. Bảng tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng.

Điều 22. Quy trình xét khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng thường xuyên được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác hoặc kết thúc thời gian phát động các đợt thi đua đột xuất, chuyên đề.

2. Trên cơ sở đề nghị khen thưởng của các đơn vị và báo cáo tổng hợp của phòng Đào tạo-Hành chính-Kế toán, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường họp xét và trình các cấp khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng báo cáo Hiệu trưởng Nhà trường – Chủ tịch Hội đồng quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng định kỳ, đột xuất, chuyên đề; trình các cấp khen thưởng.

CHƯƠNG V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Nhà trường chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, của Bộ trưởng nhưng không bố trí tiền thưởng cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng Quỹ Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan đơn vị quản lý theo Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 24. Mức tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

Quy định về nguyên tắc tính tiền thưởng; mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen và các quyền lợi ưu đãi khác được thực hiện theo các Điều 68,69,70,71,72,73,74,75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 25. Nguyên tắc chi thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;
2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;
3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;
4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;
5. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường, Trưởng phòng Đào tạo-Hành chính-Kế toán, trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (thông qua phòng Đào tạo-Hành chính-Kế toán) để tổng hợp trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định./.